TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNTHANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 tháng 9 năm 2022
V/v: *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Trần Thị Lệ Thanh.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Phùng Văn Thị;**
2. Ông **Kiều Công Ích.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Trần Đình Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba*: Bà **Hoàng Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Minh Đ, sinh năm 1989 *(có mặt)*
Địa chỉ: Khu B, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Khu B, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
(Đã bị TAND huyện Thanh Ba tuyên bố mất tích)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Anh** Đỗ Minh Đ **trình bày:**

Anh và chị Trần Thị L kết hôn với nhau ngày 23/7/2009, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ, do hai bên nguyện. Sau khi kết hôn 2 vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh Đ. Tình cảm vợ chồng hòa thuận.

Từ đầu năm 2016 vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, chị L bỏ đi làm ăn và anh không biết chị L làm gi, ở đâu. Năm 2021, do chị L bỏ đi lâu không có tin tức, nên anh đã đề nghị Tòa án thông tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng. Tháng

3/2022, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba đã tuyên bố chị L mất tích. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Vợ chồng anh có 01 con chung là Đỗ Diệu L1, sinh ngày 03/12/2009, hiện nay cháu đang sống cùng anh. Khi ly hôn, anh xin tiếp tục nuôi cháu L1.

Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức làm dâu, làm rể nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tại giai đoạn hòa giải, chuẩn bị xét xử: Toà án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án…. tại khu 2 xã N theo quy định của pháp luật. Chị L không có mặt nênTòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Tiến S - Trưởng khu dân cư số 2, xã N cho biết: Chị L có hộ khẩu tại khu B, xã N. Từ thời điểm Tòa án ra quyết định tuyên bố chị L mất tích đến nay không thấy chị L trở về địa phương và cũng không nghe dư luận nói, biết chị L đang làm gì, ở đâu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba có quan điểm: Việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử từ khi nhận đơn, thụ lý, thông báo hòa giải, đưa vụ án ra xét xử hoàn toàn đúng pháp luật. Việc tuân thủ quy định của pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật. Quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Minh Đ. Xử cho anh Đỗ Minh Đ được ly hôn chị Trần Thị L. Giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu L1. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị L mất tích. Các vấn đề khác không đặt ra giải quyết. Anh Đ phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn trong vụ án là chị Trần Thị L đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, chị L đã mất tích nên không có mặt tại Tòa án. Toà án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đỗ Minh Đ và chị Trần Thị L là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của Pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh Đ là từ đầu năm 2016, chị L đi làm ăn và không có tin tức gì của chị L. Tháng 3/2022, TAND huyện Thanh Ba đã tuyên bố chị L mất tích. Qua xác minh, chính quyền địa phương xác nhận: Hiện tại chị L vẫn có hộ khẩu tại khu B, xã N. Từ thời điểm Tòa án ra quyết định tuyên bố chị L mất tích đến nay không thấy chị L trở về địa phương và cũng không nghe dư luận nói, biết chị L đang làm gì, ở đâu. Từ những căn cứ trên khẳng định quan hệ vợ chồng anh Đ, chị L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đ là có cơ sở để chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đỗ Minh Đ và chị Trần Thị L có 01 con chung là Đỗ Diệu L1, sinh ngày 03/12/2009, hiện nay cháu đang sống cùng anh Đ. Khi ly hôn, anh

Đ xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L1. Cháu Đỗ Diệu L1 có quan điểm khi bố mẹ ly hôn cháu xin ở với bố. Chị L đã mất tích. HĐXX thấy rằng đề nghị của anh Đ là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh Đỗ Minh Đ khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung, không có công sức đóng góp với hai bên gia đình nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do chị Trần Thị L mất tích nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[5] Về án phí: Anh Đỗ Minh Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, điều 81. 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, diều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho anh Đỗ Minh Đ được ly hôn chị Trần Thị L.

*** Về con chung:** Xử: giao cho anh Đỗ Minh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Diệu L1, sinh ngày 03/12/2009, hiện nay cháu đang sống cùng anh Đ. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con do chị L đã mất tích.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác, khi đương sự có yêu cầu.

*** Về án phí:** Anh Đỗ Minh Đ phải chịu 300.000.đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000.đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0003473 ngày 22/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Anh Đỗ Minh Đ đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã N;*
- *Chi cục THADS;*
- *Lưu AV,HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Lệ Thanh